

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định việc cấp giấy phép cho các
hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2004, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2007;

2. Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi¹,

¹ Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2007 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2001;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo².

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.

Căn cứ Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN-TL ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Pháp chế”.

Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ Quy định nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010”.

² Điều 2 của Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2007 quy định như sau:

“Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện như đã quy định tại Quy định cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ban

Điều 3. Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này³./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

XÁC THỰC HỢP NHẤT VĂN BẢN

Số: 01/VBHN-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2015

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký”.

³ Điều 3 của Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2007 quy định như sau:

“Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.

Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Tổng cục trưởng Tổng cục thủy lợi, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này”.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này quy định về thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép cho các hoạt động của tổ chức, cá nhân trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi tiến hành phải có giấy phép gồm:

1. Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có.
2. Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng.
3. Trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m.
4. Khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh, dịch vụ.
5. Các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trừ các trường hợp sau:
 - a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật;
 - b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;
 - c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có tải trọng, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi;
6. Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư phương tiện.

7. Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản.
8. Chôn phế thải, chất thải.
9. Nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác.
10. Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.

Việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đối với công dưới đê tuân theo quy định của pháp luật về Đê điều.

Điều 2. Căn cứ để cấp giấy phép

Việc cấp giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải căn cứ:

1. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
2. Quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Hồ sơ thiết kế và hiện trạng của công trình thủy lợi.

Điều 3. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép

1. Căn cứ tính chất của các hoạt động và đặc điểm của công trình thủy lợi, cơ quan cấp phép quyết định thời hạn của giấy phép.

2. Trong trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có thể gia hạn sử dụng giấy phép. Mỗi lần gia hạn không được vượt quá thời hạn của giấy phép đã cấp.

3. Thời hạn sử dụng của giấy phép có thể bị thay đổi khi xảy ra tình huống đặc biệt cần phải hạn chế các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Việc thay đổi thời hạn của giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

Điều 4. Điều chỉnh nội dung giấy phép

Trong thời hạn sử dụng giấy phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi quy mô của các hoạt động phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 5. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép

1. Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định trong giấy phép được cấp;

b) Các hoạt động gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành của công trình thủy lợi;

c) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan cấp phép quyết định thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép.

4. Trường hợp các điều kiện đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép đã hết, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khôi phục hiệu lực của giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này). Tổ chức, cá nhân có quyền làm đơn đề nghị khôi phục hiệu lực của giấy phép (đối với trường hợp đình chỉ theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này).

Điều 6. Thu hồi giấy phép

1. Việc thu hồi giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Giấy phép đã bị đình chỉ hiệu lực sử dụng 2 lần đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này;

b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép;

c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích;

d) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc thu hồi giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

Chương II
THẨM QUYỀN CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG,
ĐÌNH CHỈ, KHÔI PHỤC, THU HỒI GIẤY PHÉP CHO CÁC
HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 7. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép⁴.

a) Đối với đập của hồ chứa nước:

- Bộ Công nghiệp được Chính phủ giao nhiệm vụ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép hoặc phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập thủy điện do Bộ quản lý.

- UBND cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động phải có phép trong phạm vi bảo vệ đập (trừ đập thủy điện do Bộ Công nghiệp quản lý) và trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đối với khu vực lòng hồ thuộc địa bàn tỉnh.

Trong vòng 15 ngày, các văn bản Quyết định cấp phép nêu trên phải được gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để biết và theo dõi thực hiện.

b) Đối với các công trình khác: Cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Pháp lệnh khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001 tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi nào thì cấp hoặc ủy quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi đó.

Điều 8. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép

1. Tổng cục Thủy lợi là cơ quan giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Quy định này⁵.

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2007.

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại tiết 1, 2 điểm a và điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định này⁶.

Chương III

THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép⁷

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 8. Hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Đối với từng hoạt động cụ thể mà tổ chức, cá nhân đề nghị phải có văn bản sau:

a) Đối với các hoạt động quy định khoản 1, khoản 2, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và khoản 10 Điều 1 Quy định này gồm:

- Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 62/2007/QĐ-BNN ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2007.

⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Đối với các hoạt động quy định khoản 3 Điều 1 Quy định này gồm:

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

c) Đối với các hoạt động quy định khoản 4 Điều 1 Quy định này gồm:

- Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

d) Đối với các hoạt động quy định khoản 5 Điều 1 Quy định này gồm:

- Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

e) Đối với các hoạt động quy định khoản 9 Điều 1 Quy định này gồm:

- Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều 1 Quy định này;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 10. Trình tự cấp giấy phép⁸

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3. Thời hạn cấp giấy phép:

a) Đối với các hoạt động quy định tại khoản 5 Điều 1:

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị và thông báo lý do không cấp phép.

b) Đối với hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 1:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

c) Đối với các hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1:

⁸ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

d) Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10 Điều 1:

Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép⁹

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 8. Hồ sơ, bao gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này);
2. Bản sao giấy phép đã được cấp;
3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);
4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 12. Trình tự đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép¹⁰

⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

¹⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

2. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

3. Thời hạn cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung:

a) Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 1:

Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

b) Đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;

c) Đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10 Điều 1:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP
VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁC
HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp phép

Cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Quy định này.
2. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ

Cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn thủ tục xin cấp phép.
2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép bổ sung hồ sơ theo quy định.
3. Thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cấp phép.
4. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
5. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân xin phép, nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

Điều 15. Quyền của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi có các quyền sau:

1. Được tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí, thời hạn, quy mô theo quy định của giấy phép.
2. Được Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp quy định trong giấy phép.
3. Được Nhà nước bồi thường thiệt hại trong trường hợp giấy phép bị thu hồi hoặc thay đổi thời hạn vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật

4. Yêu cầu tổ chức, cá nhân gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại đối với lợi ích hợp pháp của mình về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

5. Đề nghị cơ quan cấp giấy phép gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định.

6. Chuyển nhượng, cho thuê, để thừa kế, thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản đầu tư vào các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

7. Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi có các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành các quy định của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và pháp luật khác có liên quan.

2. Chấp hành các quy định về vị trí, thời hạn, quy mô các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ghi trong giấy phép đã được cấp.

3. Thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Khi tiến hành các hoạt động phải bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi, khắc phục ngay những sự cố và bồi thường thiệt hại do hoạt động của mình gây ra.

5. Không làm cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi.

6. Cung cấp đầy đủ, trung thực các dữ liệu, thông tin về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước cho phép thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học điều tra, khảo sát, đánh giá công trình thủy lợi tại khu vực được cấp phép của mình.

Chương V

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Kiểm tra, thanh tra

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này trong phạm vi cả nước.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này tại địa phương.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Trong thời hạn 6 tháng kể từ khi Quy định này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân đang có các hoạt động quy định tại Điều 1 Quy định này phải hoàn thành việc xin cấp giấy phép cho hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy định này khi cần thiết.

PHỤ LỤC I¹¹**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động:.....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng..... năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

¹¹ Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

PHỤ LỤC II¹²**Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi***(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Tên tổ chức, cá nhân **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG)
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã....)*

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đang tiến hành các hoạt động..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:.....

- Vị trí của các hoạt động

- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ.... ngày.... tháng... năm..., đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) gia hạn (hoặc điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**

¹² Phụ lục này được sửa đổi theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

PHỤ LỤC III**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/GP-BNN-TL

*Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 200...***GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số...../2004/QĐ-BNN ngày...../...../2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tổ chức/cá nhân) được tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi..... thuộc hệ thống thủy lợi..... như sau:

- Tên hoạt động:

- Phạm vi hoạt động:

- Thời gian hoạt động:

Thời hạn của giấy phép là..... năm, kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày... tháng..... năm.....

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 15 và Điều 16 Quyết định số..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

phát triển nông thôn quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 3. Cục Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký tên, đóng dấu)**

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- UBND tỉnh,
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.....
- Lưu VP.

PHỤ LỤC IV**ỦY BAN NHÂN DÂN**
(Tỉnh, huyện, xã)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 200...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, HUYỆN, XÃ)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số...../2004/QĐ-BNN-TL ngày...../...../2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tổ chức/cá nhân) được tiến hành các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi..... thuộc hệ thống thủy lợi..... như sau:

- Tên hoạt động:
- Phạm vi hoạt động:
- Thời gian hoạt động:

Thời hạn..... năm, từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 15 và Điều 16 Quyết định số..... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Điều 3...... có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, HUYỆN, XÃ....)

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GP-BNN-TL

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 200...

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Gia hạn giấy phép)****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số...../2004/QĐ-BNN ngày...../2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số ngày..... tháng..... năm đã cấp cho (tổ chức cá nhân) với thời gian gia hạn là..... năm, từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày.... tháng..... năm.....

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định trong giấy phép đã cấp.

Điều 3. Cục Thủy lợi có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ký tên, đóng dấu)****Nơi nhận:**

- Như Điều 3,
- Tên tổ chức, cá nhân,
- UBND tỉnh,
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh....
- Lưu VP.

PHỤ LỤC VI**ỦY BAN NHÂN DÂN**
(Tỉnh, huyện, xã...)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-UB

....., ngày.... tháng.... năm 200...

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Gia hạn giấy phép)**ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, HUYỆN, XÃ....)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày.... tháng..... năm.....;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số...../2004/QĐ-BNN ngày...../...../2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi số..... ngày..... tháng.... năm đã cấp cho (tổ chức/cá nhân) với thời gian gia hạn là.... năm, từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thực hiện các quy định trong giấy phép đã cấp.

Điều 3...... có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN (TỈNH, HUYỆN, XÃ....)
(Ký tên, đóng dấu)